

KỶ NIỆM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM 21/6/1925 - 21/6/2021

TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM THUỘC HỆ THỐNG TRÍCH DẪN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ LUYỆN*

Việc phát triển các tạp chí khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm đăng tải các công trình nghiên cứu có chỉ số trích dẫn cao trong hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài nước là một trong những yêu cầu quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của tạp chí khoa học Việt Nam thời kỳ này. Trên cơ sở tìm hiểu về các hệ thống dữ liệu và trích dẫn tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, bài viết giới thiệu khái lược về một số hệ thống trích dẫn phổ biến trong nước, trong khu vực và trên thế giới; đồng thời thống kê, so sánh số liệu các tạp chí khoa học Việt Nam tham gia các hệ thống này từ năm 2019 đến nay, qua đó thấy được tình hình hội nhập của tạp chí khoa học Việt Nam trong thời đại khoa học công nghệ hiện nay.

Từ khóa: tạp chí khoa học, hệ thống dữ liệu khoa học, chỉ số trích dẫn

Nhận bài ngày: 15/5/2021; đưa vào biên tập: 16/5/2021; phản biện: 17/5/2021; duyệt đăng: 5/6/2021

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Internet ra đời làm xuất hiện kết nối dữ liệu toàn cầu, một trong những dữ liệu được kết nối mạnh mẽ xuyên ‘biên giới’ (với các chế độ chính trị, kinh tế và văn hóa khác nhau) phải kể đến là dữ liệu khoa học. Hệ thống kết nối dữ liệu toàn cầu nổi tiếng trên thế giới trong thời gian gần đây như: Viện Thông tin Khoa học Mỹ (ISI) hay *Web of Science*, Cơ sở dữ liệu (Scopus)

của Nhà xuất bản Elsevier Hà Lan, PubMed và Google Scholar; hay Trung tâm Trích dẫn ASEAN Citation Index – ACI (thuộc ASEAN). Các hệ thống này gồm nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, trong đó tạp chí khoa học (gọi tắt là tạp chí) là một trong những nguồn dữ liệu cơ bản. Khi tạp chí nào đó thuộc một trong các hệ thống dữ liệu trên cũng có nghĩa tạp chí đó đã đáp ứng yêu cầu về định dạng trong kết nối với hệ thống; đồng thời tạp chí đó có tính minh bạch (thông tin trên mạng internet) và mức độ chia sẻ

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

thông tin cao (phạm vi toàn cầu). Và đương nhiên, mức độ ảnh hưởng/tác động của tạp chí thuộc các hệ thống này đối với xã hội phụ thuộc vào 'độ tin cậy' của mỗi tạp chí. Trước đây, khi web. chưa phát triển, đánh giá uy tín của một tạp chí khoa học nào đó sẽ dựa trên các tiêu chí cần xem xét là sự lâu đời, khối lượng bài được công bố, chủ đề, chất lượng bài, hình thức trình bày, lượng độc giả... thiên về định tính. Đặc biệt, đối với chất lượng bài viết thì chủ yếu được đánh giá bằng phương pháp chuyên gia, dựa vào thông tin do các nhà khoa học cung cấp và ý kiến phản biện, đánh giá của các chuyên gia. Hiện nay, trên nền tảng internet, chất lượng tạp chí được lượng hóa bởi các công cụ/chỉ số đo lường. Các chỉ số đo lường lượng hóa mức độ ảnh hưởng của tạp chí khoa học đang được phổ biến như: chỉ số trích dẫn cho các ấn phẩm khoa học, hệ số ảnh hưởng IF cho các tạp chí, chỉ số h-index (H). Chỉ số trích dẫn (citation index) của một ấn phẩm, là số lần ấn phẩm này được trích dẫn, được tham khảo trong tất cả các ấn phẩm khác (Gafield, 1995). Theo đó, chỉ số trích dẫn được dùng làm độ đo quan trọng để đánh giá các công trình nghiên cứu, là cơ sở để định nghĩa các độ đo khác cho các tạp chí và nhà khoa học. Hệ số ảnh hưởng (impact factor – IF) của một tạp chí T trong năm N được tính bằng tỷ số A/B , trong đó A là tổng số lần trích dẫn, tính trong tất cả các ấn phẩm của năm N, đến các bài đăng trên T trong hai năm

liên tiếp ngay trước N, và B là tổng số các bài đăng trên T trong hai năm này (Hồ Bảo Tú, 2019). Hệ số ảnh hưởng có sự khác nhau theo ngành, qua hệ số ảnh hưởng này cho biết uy tín và sự phát triển của tạp chí. Jorge Eduardo Hirsch (2005) định nghĩa chỉ số H như sau: Một người có chỉ số H là N nếu đã xuất bản N bài báo có chỉ số trích dẫn ít nhất là N, và các bài còn lại có chỉ số trích dẫn nhiều nhất $N^{(1)}$ (dẫn theo Hồ Bảo Tú, 2019). Chỉ số H dựa trên chỉ số trích dẫn, do đó chỉ số H chịu ảnh hưởng của toàn bộ những hạn chế của chỉ số trích dẫn. Tuy nhiên, từ thuộc tính tự động của chỉ số H, độ chính xác và khả năng tìm đầy đủ thường không cao. Thêm nữa, do sự trùng tên họ của người Châu Á khá phổ biến, những chỉ số H được tính ra (nếu không kiểm chứng kỹ) thường cao hơn giá trị thật (Hồ Bảo Tú, 2019).

Ở Việt Nam, hai hệ thống website thu hút tạp chí thành viên là *Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến* (Vietnam Journals Online - VJOL) và *V-Citation Gate*.

VJOL là cơ sở dữ liệu các tạp chí khoa học Việt Nam với sự hỗ trợ và hợp tác của Mạng Ấn phẩm Khoa học Quốc tế (International Network for the Availability of Scientific Publications - INASP) chính thức hoạt động từ tháng 9/2007, do các chuyên gia INASP điều hành. Hiện nay máy chủ đặt tại Việt Nam với địa chỉ <http://www.vjol.info.vn> do Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia quản trị hệ thống VJOL (VJOL, 2021).

Tính đến 18/5/2021 có 122 tạp chí khoa học Việt Nam đăng ký tham gia, đăng tải dữ liệu toàn văn dưới định dạng PDF trên website VJOL (Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến, 2021). Số lượng này so với tháng 10 năm 2020 (112 tạp chí) tăng 10 tạp chí.

Năm 2016, Đại học Quốc gia Hà Nội đã có sáng kiến và khởi động cơ sở dữ liệu thư mục Chỉ số trích dẫn Việt Nam (VCI) và cơ sở dữ liệu thư mục Nghiên cứu Việt Nam. Hai hệ thống này được tích hợp chung thành *V-CitationGate*. Sau một năm hoạt động thử nghiệm và hoàn thiện, đến tháng 4/2017, *V-CitationGate* đã kết nối thành công các ấn phẩm khoa học xuất bản trên 50 tạp chí khoa học của Việt Nam có thông tin trích dẫn trong nước và trên thế giới. Đây là nguồn cơ sở dữ liệu thư mục đầu tiên để bắt đầu vận hành đề án xây dựng Trung tâm Tư liệu nghiên cứu Việt Nam ở Đại học Quốc gia Hà Nội (VCG, 2021). Hiện nay Trung tâm này đã phát triển và kết nối 100 tạp chí trong nước, và

con số này tiếp tục tăng lên trong thời gian tới.

Tạp chí khoa học Việt Nam ngoài trở thành thành viên thuộc hai hệ thống trên còn đang từng bước nỗ lực hội nhập với các hệ thống dữ liệu và trích dẫn nổi tiếng trong khu vực và trên thế giới như ACI, Scopus, ISI. Bài viết này tập trung đưa ra số liệu minh chứng cho quá trình hội nhập của tạp chí khoa học Việt Nam trong ba năm gần đây.

2. TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM THUỘC HỆ THỐNG TRÍCH DẪN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Đề định hướng phát triển tạp chí khoa học Việt Nam thời kỳ khoa học công nghệ hiện đại, năm 2017, Hội đồng Giáo sư nhà nước đã đưa ra tiêu chuẩn chuẩn hóa các tạp chí khoa học Việt Nam phù hợp với hệ thống dữ liệu khoa học quốc tế. Theo đó, các tạp chí khoa học Việt Nam ít nhất phải đáp ứng 5 tiêu thức chính và 16 tiêu thức con của một tạp chí khoa học trong danh mục Scopus (Bảng 1).

Bảng 1. Các tiêu thức chính và tiêu thức con theo chuẩn tạp chí khoa học quốc tế

Tiêu thức chính	Tiêu thức con
Chính sách tạp chí (Journal Policy)	Tính thuyết phục của chính sách biên tập
	Tính đa dạng về mặt địa lý/lĩnh vực của các nhà biên tập (editor)
	Tính đa dạng về mặt địa lý/lĩnh vực của các tác giả (author)
	Toàn bộ trích dẫn/tham khảo được trình bày theo font chữ Roman theo hệ thống Numeric
	Tóm lược bài viết bằng tiếng Anh
	Cấp độ phản biện (peer review)
Điểm (tối đa 35%)	
Nội dung (Content)	Đóng góp học thuật cho lĩnh vực nghiên cứu
	Sự rõ ràng trong phần tóm tắt
	Sự tương hợp với tôn chỉ, mục đích của tạp chí

	Khả năng diễn đạt và đọc hiểu của bài viết
Điểm (tối đa 20%)	
Mức độ trích dẫn (Citedness)	Mức độ trích dẫn của các bài báo của tạp chí trong hệ thống Scopus
	Mức độ trích dẫn các nhà biên tập trong hệ thống Scopus
Điểm (tối đa 25%)	
Tính thường xuyên (Regularity)	Không có sự chậm trễ trong tiến độ xuất bản
Điểm (tối đa 10%)	
Sự sẵn có nội dung trực tuyến (Online availability)	Sự sẵn có nội dung trực tuyến
	Có website ngôn ngữ tiếng Anh
	Chất lượng website
Điểm (tối đa 10%)	
Tổng điểm (100%)	

Nguồn: Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước⁽²⁾ tổng hợp năm 2017.

Trước yêu cầu thực tiễn và định hướng của Hội đồng Giáo sư nhà nước, hiện nay tạp chí khoa học Việt Nam đang từng bước nâng cấp và đổi mới để được đánh giá và xếp hạng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Ngoài những tiêu chí trước đây, Công văn số 24 của Hội đồng Giáo sư nhà nước ngày 14/4/2021 bổ sung một số tiêu chí mới về đánh giá tạp chí trong nước theo hướng nâng theo chuẩn tạp chí khoa học quốc tế, cụ thể như: tạp chí thuộc danh mục tạp chí uy tín quốc tế/khu vực (Scopus, ACI, TOP các trường đại học trên thế giới...); chỉ số DOI; mức độ phù hợp về học thuật; quy trình phản biện (có hệ thống gửi bài và phản biện trực tuyến); có xuất bản bằng tiếng Anh; xuất bản online, truy cập được vào từng bài báo; có các công cụ, tài liệu tham khảo (theo chuẩn quốc tế) về tăng cường chất lượng bài báo dành cho các tác giả, người phản biện (có thể

truy cập được tới nguồn tài liệu tham khảo gốc thông qua đường link hay số trích dẫn DOI cho từng tài liệu, có ứng dụng để phát hiện đạo văn - check plagiarism)...; có định dạng kết cấu chuẩn quốc tế (gồm đủ các mục: đặt vấn đề, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và bình luận, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo)...

Với các tiêu chí Hội đồng Giáo sư nhà nước đưa ra, các tạp chí khoa học Việt Nam từng bước hoàn thiện đáp ứng theo quy chuẩn trong nước, trong đó, một số tạp chí chủ động nâng chuẩn theo danh mục VCG, ACI và hướng đến danh mục ISI và Scopus.

2.1. Tạp chí thuộc hệ thống V-CitationGate

Vietnam Citation Gateway (V-CitationGate) là cơ sở dữ liệu thư mục (Bibliographic database), đồng thời là

trung tâm phân tích, đánh giá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Scientometrics) của Việt Nam. V-CitationGate kết nối và tích hợp thông tin từ các nguồn như: (i) Các tạp chí của Việt Nam xuất bản online, có trang web gốc chuẩn mực, được index ít nhất vào nguồn Google Scholar. Đây là kỹ thuật cơ bản, thông dụng và tin cậy để đánh giá chỉ số trích dẫn của các bài báo, cá nhân và đơn vị. Ngoài việc cung cấp thông tin khoa học, V-CitationGate cũng có khả năng đánh giá chất lượng các tạp chí khoa học; (ii) Các bài báo của các tác giả Việt Nam và các tác giả nước ngoài nghiên cứu về Việt Nam công bố trên hệ thống tạp chí khoa học thuộc ISI và Scopus; (iii) Thông tin về sáng chế, phát minh đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam; (iv) Sách chuyên khảo xuất bản ở Việt Nam; (v) Các tài liệu số hóa về các bài viết, tư liệu quý, tư liệu cổ có nguồn từ các thư viện Việt Nam và nước ngoài (VCG, 2021).

Tính đến đầu năm 2019 hệ thống V-

CitationGate đã kết nối 52 tạp chí trong nước với khoảng 25.000 thư mục. Bảng thống kê chỉ số nghiên cứu trong V-CitationGate, kết quả bước đầu cho thấy, thống kê các bài báo công bố trên 52 tạp chí của Việt Nam trong giai đoạn 2006-2017 đã có tổng cộng 8.811 lượt trích dẫn cả trong và ngoài nước, trong đó 3.973 lượt được trích dẫn (chiếm 45%) từ các tạp chí thuộc hệ thống ISI và Scopus (xem <https://vcgate.vnu.edu.vn>).

Tính đến 12/5/2021, có 100 tạp chí khoa học trong hệ thống VCG (VCG, 2021), so với thời điểm tháng 10 năm 2020 thì số tạp chí mới đăng ký là thành viên của hệ thống tăng 21 tạp chí, so với tháng 6/2019 có thêm 34 tạp chí tham gia. Theo đó, tỷ lệ trích dẫn⁽³⁾ trên bài của 100 tạp chí trong hệ thống này từ 0 đến 15.68, cao nhất là *Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology* thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (15.68), thứ 2 là *Journal of Science: Advanced Materials and Devices* thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (12.94), 10 tạp chí có hệ số trích dẫn cao nhất như Bảng 2.

Bảng 2. Tạp chí khoa học Việt Nam trong danh mục VCG có hệ số trích dẫn cao nhất

STT	ISSN	Tên tạp chí	Cơ quan chủ quản	Tổng số bài	Tổng số trích dẫn	H-index	Tỷ lệ trích dẫn/bài
1	2043-6262	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology [Đang cập nhật]	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	875	13721	53	15.68

2	2468-2179	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	Đại học Quốc gia Hà Nội	365	4723	29	12.94
3	2196-8896	Vietnam Journal of Computer Science [Đang cập nhật]	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	164	1403	20	8.55
4	2315-4144	Acta Mathematica Vietnamica [Đang cập nhật]	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	620	2627	19	4.24
5	1859-0020	Journal of Economics and Development	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	179	672	13	3.75
6	2475-1847	Journal of Information and Telecommunication	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	118	442	12	3.75
7	1859-378X	REV Journal on Electronics and Communications	Hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam	115	407	11	3.54
8	2198-4093	Biomedical Research and Therapy [Đang cập nhật]	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM	524	1611	15	3.07
9	2588-123X	Journal of Advanced Engineering and Computation	Trường đại học Tôn Đức Thắng	92	276	8	3
10	2305-2228	Vietnam Journal of Mathematics [Đang cập nhật]	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	555	1482	15	2.67

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ VCG, ngày 18/5/2021.

2.2. Tạp chí thuộc hệ thống ACI

ASEAN Citation Index (ACI) là trung tâm dữ liệu và trích dẫn thuộc khu vực ASEAN được thiết kế và lập chỉ mục các hồ sơ thư mục và trích dẫn của các kết quả nghiên cứu có chất lượng xuất hiện trên các tạp chí học thuật ASEAN. Các nước thành viên của ACI là Brunei Darussalam, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

Hiện nay có 9/10 quốc gia thuộc ASEAN có tạp chí thuộc hệ thống ACI (Bảng 3). Tính đến 18/5/2021 có 165.455 bài từ 214.226 tác giả công bố trên 628 tạp chí của ACI (ACI, 2021). So với các nước trong khu vực, Việt Nam có số lượng tạp chí thuộc ACI khá khiêm tốn. Việt Nam có 20 tạp chí trong ACI (Bảng 4), có 6 tạp chí mới so với trước thời điểm tháng 10/2020 và 8 tạp chí mới so với tháng 6/2019.

Bảng 3. Các quốc gia khu vực ASEAN có tạp chí trong ACI

Quốc gia	Số tạp chí trong ACI	Quốc gia	Số tạp chí trong ACI
Brunei Darussalam	01	Myanmar	02
Cambodia	02	Philippines	51
Indonesia	207	Singapore*	10
Lao	0	Thailand	192
Malaysia	143	Vietnam	20

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ ACI, ngày 18/5/2021.

Bảng 4. Tạp chí khoa học Việt Nam trong hệ thống ACI

STT	Tạp chí (Journal Title)	ISSN	E-ISSN	Lượt trích dẫn (Times Cited)
1	Academia Journal of Biology*	0866-7160	2615-9023	
2	Biomedical Research and Therapy	2198-4093		42
3	Communications in Physics	0868-3166		1
4	Dalat University Journal of Science	0866-787X		5
5	Hue University Journal of Science: Natural Science	1859-1388	2615-9678	
6	Journal of Advanced Engineering and Computation	1859-2244	2588-123X	5
7	Journal of Asian Business and Economic Studies	2615-9112	2515-964X	
8	Journal of Computer Science and Cybernetics	1813-9663		5
9	Journal of Economics and Development	1859-0020		25
10	Journal of Information and Telecommunication	2475-1839	2475-1847	1
11	Journal of Pediatric Research and Practice*	2615-9198	2734-9179	
12	Journal of Science and Technology in Civil Engineering*	1859-2996		
13	MedPharmRes	2615-9139		
14	TNU Journal of Science and Technology*	2734-9098	2615-9562	
15	Vietnam Journal of Chemistry*	2525-2321	2572-8288	16
16	Vietnam Journal of Computer Science	2196-8888	2196-8896	
17	Vietnam Journal of Earth Sciences	0866-7187		29
18	Vietnam Journal of Mechanics	0866-7136		15
19	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518		15
20	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2525-2461		1

* Thuộc ACI sau tháng 10/2020.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ ACI, ngày 18/5/2021.

Với 20/628 tạp chí Việt Nam trong ACI năm 2021, tăng 6 tạp chí so với năm 2020 (14/613) và 8 tạp chí so với năm 2019 (12/587) cho thấy, tạp chí Việt Nam năm sau nỗ lực hơn những năm trước trong nâng chuẩn để đạt trong danh mục ACI. Trong đó, nhiều tạp chí có lượt trích dẫn cao: *Biomedical Research and Therapy* với 42 lượt trích dẫn, *Vietnam Journal of Earth Sciences* với 29 lượt trích dẫn, *Journal of Economics and Development* với 25 lượt trích dẫn; trừ một số tạp chí mới đáp ứng hệ thống ACI gần đây chưa thể hiện lượt trích dẫn.

2.3. Tạp chí thuộc hệ thống ISI, Scopus

Institute for Scientific Information – ISI (Viện Thông tin Khoa học) được thành lập năm 1960, tiếp sau ISI sát nhập vào tập đoàn Thomson Reuters với 7 cơ sở dữ liệu được thiết lập. Từ 1997, các cơ sở dữ liệu của ISI được chuyển lên mạng lưới tên Web of Science (<http://isiwebofknowledge.com>). Gần 10 năm trở lại đây, Web of Science đã cho ra đời hơn 100 cơ sở dữ liệu và công cụ cho phép tìm kiếm chỉ số trích dẫn, như arXiv, CiteSeer, ScienceDirect, SciFinder Scholar, PubMed... Scopus của Elsevier (<http://info.scopus.com>, từ 2004) và Google Scholar của Google (<http://scholar.google.com>, từ 2005) cùng với Web of Science đang là ba hệ phổ biến nhất (Bakkalbasi, Bauer, Glover, Wang, 2006).

Theo Trần Văn Nhung và các cộng sự (2019), trên thế giới có 10.000 tạp chí ISI và 18.500 tạp chí Scopus. Trong khi đó, theo thống kê của ACI, tính đến tháng 5/2019, số tạp chí khoa học thuộc ISI/Scopus của các nước Châu Á như sau: Trung Quốc: 538, Nhật Bản: 459, Singapore: 101, Malaysia: 69, Thái Lan: 23, Philippines: 21, Indonesia: 12, Việt Nam: 3. Toàn bộ khu vực ASEAN có 225 tạp chí thuộc ISI/Scopus, trong đó Việt Nam có 6 tạp chí (*Vietnam Journal of Mathematics* (Scopus) (của Hội Toán học Việt Nam), *Acta Mathematica Vietnamica* (Scopus) (của Viện Toán học), *Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology* (Scopus) (của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), *Journal of Science: Advanced Materials and Devices* (Scopus/ESCI) (của Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), *Biomedical Research and Therapy* (Scopus) (của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM), *Progress in Stem Cell* (Scopus) (của Viện Tế bào gốc, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM) (Nguyễn Đức Huy, 2019). Năm 2021, tạp chí khoa học của Việt Nam trong hệ thống Scopus là 8 tạp chí (Thúy Nga, 2021), tăng thêm 2 tạp chí.

Theo Web of Science (2021), thời điểm hiện tại tạp chí Việt Nam thuộc hệ thống này là 5 tạp chí (Bảng 5).

Bảng 5. Tạp chí khoa học Việt Nam trong hệ thống Web of Science

Journals	Publisher	ISSN / eISSN
Vietnam Journal of Earth Sciences	Vietnam Acad Science & Technology-Vast , Flr 3-A16 Building, 18 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam, 00000	0866-7187 / 2615-9783
Vietnam Journal of Chemistry	Wiley , 111 River St, Hoboken, Usa, Nj, 07030-5774	0866-7144 / 2572-8288
Vietnam Journal of Computer Science	World Scientific Publ Co Pte Ltd , 5 Toh Tuck Link, Singapore, Singapore, 596224	2196-8888 / 2196-8896
Vietnam Journal of Mathematics	Springer Singapore Pte Ltd , #04-01 Cencon I, 1 Tannery Rd, Singapore, Singapore, 347719	2305-221X / 2305-2228
Journal of Science-Advanced Materials and Devices	Vietnam Natl Univ , Dai Lo Thang Long, Thach That, Ha Noi, Vietnam, 00000	2468-2284 / 2468-2179

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Web of Science (<http://isiwebofknowledge.com>) ngày 30/5/2021.

Trong thời gian ngắn với điều kiện công nghệ hạn chế, tạp chí khoa học Việt Nam đã đáp ứng chuẩn hệ thống trích dẫn trong nước và quốc tế hơn 130 tạp chí. Điều này cho thấy sự nỗ lực trong đổi mới và hội nhập của tạp chí khoa học Việt Nam. Mặc dù vậy, vì hầu hết là các tạp chí mới đáp ứng hệ thống trích dẫn gần đây nên chỉ số trích dẫn của các tạp chí khoa học Việt Nam còn thấp. Theo thống kê của

Scimago Journal & Country Rank (SJR), năm 2019-2020 tạp chí khoa học Việt Nam thuộc hệ thống SJR còn rất khiêm tốn và có H- index thấp so với tạp chí khoa học của các nước thuộc khu vực ASEAN (Bảng 6). Riêng lĩnh vực nghệ thuật và khoa học xã hội thì số tạp chí khoa học các nước khu vực này thuộc hệ thống không nhiều và Việt Nam thì chưa có tạp chí nào trong danh sách (Bảng 7).

Bảng 6. H-index của các tạp chí khoa học khu vực ASEAN

Quốc gia	Số lượng tạp chí	Xếp hạng	H- index	Tên Tạp chí
Singapore	145	Q1-Q4	0-95	
Malaysia	105	Q1-Q4	1-43	
Indonesia	59	Q1-Q4	1-19	
Thailand	58	Q1-Q4	0-70	
Philippines	26	Q1-Q4	1-27	
Brunei	01	Q4	5	
Vietnam	01	Q4	1	Biomedical Research and Therapy - Q4 (0.135), H-index 1.0 và Cites/Doc (2 năm từ 2019-2020) là 1.0

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ SJR, ngày 10/5/2021.

Bảng 7. H-index của tạp chí khoa học lĩnh vực nghệ thuật và khoa học xã hội khu vực ASEAN

Quốc gia	Số lượng tạp chí	Xếp hạng	H- index
Singapore	03	Q1-Q2	5-12
Malaysia	17	Q1-Q4	0-14
Indonesia	07	Q1-Q4	2-7
Thailand	07	Q2-Q3	0-1
Philipine	07	Q1-Q4	1-8
Brunei	0		
Vietnam	0		

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ SJR, ngày 10/5/2021.

Để kết nối với hệ thống dữ liệu trích dẫn quốc tế, ngôn ngữ tạp chí khoa học bằng tiếng Anh được xem là có lợi thế. Tuy nhiên, theo thống kê của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước, tính đến tháng 5/2017 có 387 tạp chí khoa học được đưa vào danh mục tạp chí được tính điểm công trình khoa học quy đổi. Trong đó, chỉ có 32 tạp chí bằng tiếng Anh, một tỷ lệ rất thấp (Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước, 2017). Tuy nhiên, tạp chí tiếng Anh cũng đã tăng lên trong ba năm gần đây tỷ lệ thuận với số lượng tăng các tạp chí được xếp hạng trong các hệ thống trích dẫn quốc tế.

3. KẾT LUẬN

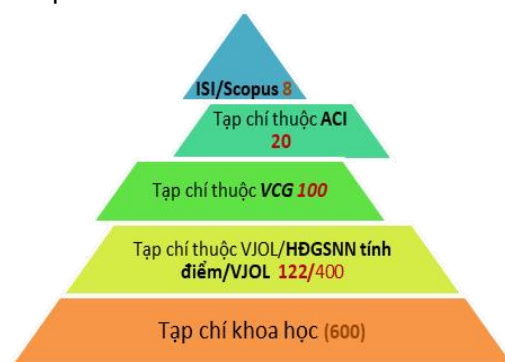
Qua số liệu và so sánh tạp chí khoa học Việt Nam và tạp chí các nước trong khu vực cho thấy, một số tạp chí khoa học Việt Nam trong những năm gần đây chú trọng đầu tư nâng chuẩn đạt danh mục tạp chí khoa học khu vực và quốc tế, tuy nhiên so với các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thailand thì tạp chí khoa học Việt Nam còn khoảng

cách khá lớn về số lượng thuộc hệ thống trích dẫn khu vực và quốc tế như ACI, Scopus, ISI.

Tính đến thời điểm hiện tại, trong hơn 400 tạp chí khoa học Việt Nam được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm trên tổng số 600 tạp chí khoa học

(Thúy Nga, 2021) thì số lượng tạp chí thuộc các hệ thống VJOL là 122, VCG là 100, ACI là 20, ISI/Scopus là 8; và theo quy mô hình chóp, đáy lớn là hệ thống trích dẫn trong nước (Hình 1).

Hình 1. Mô hình tạp chí khoa học Việt Nam trong hệ thống trích dẫn trong nước và quốc tế



Qua số liệu tạp chí khoa học Việt Nam trong hệ thống trích dẫn uy tín trong khu vực và của quốc tế còn khiêm tốn đặt ra câu hỏi lớn cho những nghiên cứu tiếp theo về giải pháp cho bài toán phát triển tạp chí khoa học trong thời kỳ mạng internet và công nghệ thông tin chiếm ưu thế hiện nay. □

CHÚ THÍCH

- (1) Nếu một người công bố 40 bài báo, trong đó 9 bài có nhiều hơn 10 trích dẫn, 5 bài có 10 trích dẫn và 26 bài còn lại có ít hơn 10 trích dẫn, thì chỉ số H của người này là 10 (Hồ Bảo Tú, 2019).
- (2) Hiện nay là Hội đồng Giáo sư nhà nước.
- (3) Công thức tính chỉ số trích dẫn của VCG (2015-2019):

$$IF = \frac{\text{Tổng số trích dẫn năm 2020 các bài báo xuất bản (2015 – 2019)}}{\text{Tổng số bài báo xuất bản (2015 – 2019)}}$$

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. ACI, <http://www.asean-cites.org/index.php?r=contents%2Findex&id=9>, truy cập ngày 12/10/2020.
2. ACI, <https://asean-cites.org/about.html?menu=1&name=Why%20ACI>, truy cập ngày 18/5/2021.
3. Bakkalbasi, N., Bauer, K., Glover, J., Wang, L. 2006. "Three Options for Citation Tracking: Google Scholar, Scopus and Web of Science". *Biomedical Digital Libraries*, 3(7), 1-8.
4. Gafield, Eugene. 1955. "Citation Indexes for Science: A New Dimension in Documentation through Association of Ideas". *Science*, 122(3159).
5. Hirsch, J.E. 2005. "An Index to Quantify an Individual's Scientific Research Output" *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 102 (46), 16569-16572.
6. Hồ Bảo Tú. 11/3/2019. "Đánh giá định lượng kết quả nghiên cứu khoa học". http://hdgsnn.gov.vn/tin-tuc/danh-gia-dinh-luong-ket-qua-nghien-cuu-khoa-hoc_265, truy cập ngày 20/5/2021.
7. Hội đồng Giáo sư nhà nước. 2021. Công văn số 24/HĐGSNN-VP ngày 14/4/2021 của Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước về việc đề xuất danh mục chuyên ngành, tạp chí khoa học và nhà xuất bản uy tín năm 2021.
8. Nguyễn Đức Huy, Hà Phương. 2019. "Thực trạng tạp chí khoa học tại Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Xã hội TP HCM*, số 5(249), tr. 62-74.
9. Scimago Journal & Country Rank - SJR. 2020. <https://www.scimagojr.com/journalrank.php?country=VN&type=j&year=2020>, truy cập ngày 21/5/2021.
10. Thúy Nga. 2021. "Công bố xếp hạng chỉ số ảnh hưởng của hơn 80 tạp chí khoa học ở Việt Nam". https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/khoa-hoc/cong-bo-xep-hang-chi-so-if-va-h-index-cua-hon-80-tap-chi-khoa-hoc-viet-nam-737633.html?fbclid=IwAR23OANhvzq7VH8cSmSEM5gSEYvVRm1zpZfu3ofvb_1wOEKqxD54ff14IM, truy cập ngày 18/5/2021.
11. Trần Văn Nhung, Bùi Mạnh Nhị, Nguyễn Đức Huy. 2019. "Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Xã hội TP HCM*, số 6(250), tr. 1-10.
12. VCG. <https://vcgate.vnu.edu.vn/>, truy cập ngày 13/10/2020 và ngày 12/5/2021.
13. VJOL. <http://www.vjol.info.vn>, truy cập ngày 11/10/2020 và ngày 15/5/2021.
14. Web of Science. <http://www.isiwebknowledge.com>, truy cập ngày 15/5/2021.